

# TỰA HỘI THỨ MƯỜI HAI

## Phần TỊNH GIỚI BA-LA-MẬT-ĐA

*Đường, Sa-môn Huyền Tác chế tác tại chùa Tây Minh*

*Bởi vì muốn chứa tịnh pháp, trước phải rửa sạch tâm thân đồ đựng; sắp sửa qua dòng ái, đầu tiên sắm chiếc mái chèo. Đứng đầu được chọn lựa đặc biệt kẻ có giới pháp vậy. Sở dĩ lại nêu ra danh khu, thiết lập thêm huyền hội; trọng yếu thân khẩu mới lưu lộ lời dạy bảo, thời một lời nói, một hành động đầy đều Phật sự vậy. Nhân nơi động tĩnh, nghiên cứu tâm cơ; thời cất chân lên hạ gót xuống, đầy cũng chón Đạo trường.*

*Thật là đường trèo lên đỉnh núi hiểm, ngọn đèn sáng rực trong nhà tối lâu đời; hoàn thuốc Thần Tiên chữa lành tật bệnh, xe ngựa Thánh Hiền chạy ra khỏi khổ. Đài gương sáng để ai soi đức, tràng chuỗi ngọc trang nghiêm nơi tâm; Đấng Đại Sư lợi trong đời tượng quý, và người bạn lành còn nơi trần tục. Tuy là mắt trông không thấy, tay bắt chẳng đụng; nhưng thơm tho bủa rải in như khí mê diệt khắp nhậy hư không. Sáng sạch lóng đẹp như hoa, sánh tựa sắc đề hồ trong suốt.*

Các loại hàm linh bởi đó mà ngăn cách, pháp giới bởi đó làm chằng buộc. Đấng Thiện Thế Pháp Vương chế đày làm minh tức, các vị Cụ thọ Tôn giả dưỡng đó mà làm tịnh mạng. Nhưng chọn lựa nơi hành xứ hoặc phi xứ, nên khó tuân hành chính định cho Chánh thừa, hoặc đổi các Thừa khác bị sai lầm. Mười bảy bợn Hậu hiền làm ồn thế tức, nên động đến nhà vua chế hiêm; năm trăm sinh đồ lây lất hình bóng, vẫn bỏ sót lời Phật răn.

Huống là người sen thơm mà bị tội ăn trộm, rung chiếc xuyên nổi tiếng vang mà thành dâm dục. Vì câu Niết-bàn cố gắng tinh chuyên mà vẫn bị phạm; vào nguyện Bồ-đề thọ vui dục lạc mà vẫn giữ được giới. Giới nhẹ khinh hiêm cùng giới nặng trọng, tánh đồng khoa; luật phòng ý cùng luật ngăn thân, chung một phạm.

Lẽ chắc như vậy, an trụ vậy, nên năng hành và sở hành dắt dẫn dùng tùy hỷ, dung thông dùng pháp tánh. Đâu những nặng tình vì buộc cỏ, với nghĩa Mộc-xoa còn lắm xa xôi. Con rồng độc cuốn độc, chim cắp sợ mất sợ. Đức trùn loại bò cựa, nương đậu đầy thường được an vui. Khiến tám lạnh tuôn ra khí âm, năm nóng bức phun lên hơi mát. Loài quý đói mát nghiệp lửa cháy nơi sông, chốn địa ngục phát ra âm u mát mẻ.

*Hành môn đã đầy đủ, chứng trí được viên mãn. Đây là năm pho đơn dịch, cũng đồng như trong phần Bồ Thí. Kìa những kẻ sĩ để tâm, há chẳng cầu hỏi vậy ư?*

*Tỳ-kheo THÍCH TRÍ NGHIÊM phụng dịch*

*Tỳ-kheo THÍCH THIÊN SIÊU khảo*

**Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa**  
**(Trọn bộ 24 tập)**

**Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang**

**Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm**

**Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu**  
**Sài Gòn 1998**

--- o0o ---

**Tập 24**  
**QUYỂN THỨ 584**  
**HỘI THỨ MƯỜI HAI**

**Phần**  
**TỊNH GIỚI BA-LA-MẬT-ĐA**  
**Thứ 1**

**Tôi nghe như vậy:**

**Một thuở, Đức Bạc-già-phạm Thế Tôn trụ rừng Thệ-đa vườn Cấp Cô Độc, tại thành Thất-la-phiệt, đồng cùng ngàn hai trăm năm mươi người chúng Đại Bí-sô.**

**Bấy giờ, Thế Tôn bảo cụ thọ Xá-lợi-tử: Người nay nên vì các Bồ-tát Ma-ha-tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề tuyên nói Tịnh giới Ba-la-mật-đa.**

**Khi ấy, Xá-lợi-tử nhờ Phật giáo sắc, nương thần lực Phật, trước đem Tịnh giới Ba-la-mật-đa dạy răn dạy trao các Bồ-tát Ma-ha-tát.**

**Khi đó Mãn-từ-tử bèn hỏi cụ thọ Xá-lợi-tử rằng: Làm sao biết được Bồ-tát trì giới? Làm sao biết được Bồ-tát phạm giới? Sao là Bồ-tát chỗ nên hành xứ? Sao là Bồ-tát chỗ phi hành xứ?**

**Khi đó cụ thọ Xá-lợi-tử bèn đáp cụ thọ Mãn-từ-tử rằng: Nếu các Bồ-tát an trụ tác ý Thanh văn Độc giác, đây gọi Bồ-tát chỗ phi hành xứ. Nếu các Bồ-tát an trụ chỗ ấy, nên biết đây là Bồ-tát phạm giới. Nếu các Bồ-tát hành nơi phi xứ, các Bồ-tát này quyết định chẳng thể nhiếp thọ được Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Nếu các Bồ-tát quyết định chẳng thể nhiếp thọ Tịnh giới Ba-la-mật-đa, các Bồ-tát này bỏ thệ nguyện xưa. Nếu các Bồ-tát bỏ thệ nguyện xưa, nên biết đây là Bồ-tát phạm giới.**

**Lại, Mãn-từ-tử! Nếu các Bồ-tát tu hành bố thí hồi hướng Thanh văn hoặc bậc Độc giác, đây gọi Bồ-tát hành nơi phi xứ. Nếu Bồ-tát hành nơi phi xứ, nên biết đây là Bồ-tát phạm giới. Nếu các Bồ-tát an trụ cư gia hưởng năm diệu dục, phải biết chẳng là Bồ-tát phạm giới. Nếu các Bồ-tát khi hành bố thí hồi hướng Thanh văn hoặc bậc Độc giác, chẳng cầu Vô**

**thượng Chánh đẳng Bồ-đề, phải biết đây là Bồ-tát phạm giới.**

Ví như Vương tử nên thọ bao nhiêu giáo lệnh của Phụ vương, nên học những pháp mà Vương tử cần phải học. Nghĩa là các Vương tử đều nên học giỏi các chỗ công xảo và chỗ sự nghiệp, sở vi cưỡi voi, cưỡi ngựa, cưỡi xe và giỏi cầm cương ngựa, cái cung, cái nỏ, chiếc mâu nhọn, con dao, mâu dài cán, chiếc câu tròn; chạy vội, chạy thẳng, chạy quanh, nhảy vọt, trụ vững, thơ bút, ấn kiếm, toán số, học luận lý thanh minh, nhân minh thủy, và các thứ công xảo sự nghiệp khác nữa. Nếu các Vương tử năng siêng tập học các loại như thế thấy thuận ích phép vua, dù hưởng năm dục các thứ chơi giỡn mà chẳng bị vua cha quở trách. Như vậy, Bồ-tát siêng cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề tuy còn ở cư gia hưởng năm diệu dục các thứ vui chơi mà chẳng trái nghịch Nhất thiết trí trí.

Nếu các Bồ-tát khi hành bố thí hồi hướng Thanh văn hoặc bậc Độc giác, các Bồ-tát này hành nơi phi xứ, đối Nhất thiết trí bèn chẳng phải là đấm ruộng. Hoặc thời hoặc lúc đối Nhất thiết trí đã thành chẳng ruộng, bấy giờ khi đó chẳng thể nhiếp thọ Bồ-tát Tịnh giới Ba-la-mật-đa được. Hoặc thời hoặc lúc chẳng thể nhiếp thọ Bồ-tát Tịnh giới Ba-la-

**mật-đa, bấy giờ khi đó xa lìa sở cầu Nhất thiết trí trí. Hoặc thời hoặc lúc xa lìa sở cầu Nhất thiết trí trí, bấy giờ khi đó hành nơi phi xứ. Hoặc thời hoặc lúc hành nơi phi xứ, bấy giờ khi đó phạm giới Bồ-tát.**

**Lại, Mãn-từ-tử! Nếu các Bồ-tát tuy lại xuất gia thọ trì tịnh giới mà chẳng hồi hướng Vô thượng Bồ-đề, các Bồ-tát này định chẳng thành tựu Bồ-tát tịnh giới. Nếu các Bồ-tát định chẳng thành tựu Bồ-tát tịnh giới, các Bồ-tát này chỉ có hư danh, trọn không thật nghĩa, nên biết loại kia chẳng được gọi Bồ-tát.**

**Nếu các Bồ-tát tuy ở cư gia mà thọ Tam quy thâm tín Tam Bảo, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, các Bồ-tát này tuy lại thọ dụng đồ vui năm dục mà đối Bồ-tát sở hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa thường chẳng xa lìa, cũng được gọi kẻ chơn thật trì tịnh giới, cũng gọi an trụ Bồ-tát tịnh giới.**

**Nếu các Bồ-tát trụ Bồ-tát giới, các Bồ-tát này thường chẳng xa lìa Bồ-tát Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Nếu các Bồ-tát thường chẳng xa lìa Bồ-tát Tịnh giới Ba-la-mật-đa, các Bồ-tát này thường chẳng xa lìa Nhất thiết trí trí.**

**Nếu các Bồ-tát tuy nhiều phát khởi phi lý tác ý tương ưng năm dục, mà khởi một niệm tâm tương**

ưng Vô thượng Bồ-đề tức năng xô diệt, như chứa nhóm nhiều ngọc ca-giá-mạc-ni, một phệ lưu ly năng chói cướp. Ngọc báu phệ lưu ly giá trị vẻ sáng chói cướp tất cả ca-giá-mạc-ni. Như vậy, Bồ-tát tuy phát khởi nhiều tác ý phi lý tương ưng năm dục, nếu khởi một niệm tâm tương ưng Vô thượng Bồ-đề khắp năng xô diệt được. Như đồng ca-giá-mạc-ni, một phệ lưu ly khắp năng chói cướp khiến mất vẻ sáng.

Lại, Mãn-từ-tử! Nếu các Bồ-tát chấp trước các tướng mà hành bố thí, các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Nếu các Bồ-tát hành nơi phi xứ, các Bồ-tát này phải biết gọi là phạm Bồ-tát giới.

Bồ-tát chẳng nên chấp trước các tướng mà hành bố thí, cũng lại chẳng nên chấp trước Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà hành bố thí. Vì có sao?

Mãn-từ-tử! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề xa lìa các tướng. Sở dĩ vì sao? Vì Như Lai mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, và mười tám pháp Phật bất cộng thấy, vô lượng vô biên chư Phật diệu pháp đều lìa các tướng.

**Như vậy, Bồ-tát đối sở hành thí chẳng nên chấp trước. Nếu các Bồ-tát đối hành thí năng không chấp trước, các Bồ-tát này thời năng nhiếp thọ được Bồ-tát Tịnh giới Ba-la-mật-đa, mau năng chứng được Nhất thiết trí trí.**

**Khi ấy, Mãn-từ-tử bèn hỏi cụ thọ Xá-lợi-tử rằng: Nếu các Bồ-tát cầu Nhất thiết trí trí mà tu bố thí, các Bồ-tát này đâu chẳng chấp trước Nhất thiết trí trí? Nếu các Bồ-tát khởi tâm chấp trước Nhất thiết trí trí, thành giới cấm thủ, làm sao gọi là trì Bồ-tát giới?**

**Xá-lợi-tử nói: Nhất thiết trí trí xa lìa các tướng, chẳng nhiếp phương chỗ. Nhất thiết trí trí chẳng phải sắc uẩn, chẳng lìa sắc uẩn; chẳng phải thọ tướng hành thức uẩn, chẳng lìa thọ tướng hành thức uẩn.**

**Nhất thiết trí trí chẳng phải nhãn xứ, chẳng lìa nhãn xứ; chẳng phải nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, chẳng lìa nhĩ tỷ thiết thân ý xứ.**

**Nhất thiết trí trí chẳng phải sắc xứ, chẳng lìa sắc xứ; chẳng phải thanh hương vị xúc pháp xứ, chẳng lìa thanh hương vị xúc pháp xứ.**

**Nhất thiết trí trí chẳng phải nhãn giới, chẳng là nhãn giới; chẳng phải nhĩ tử thiết thân ý giới, chẳng là nhĩ tử thiết thân ý giới.**

**Nhất thiết trí trí chẳng phải sắc giới, chẳng là sắc giới; chẳng phải thanh hương vị xúc pháp giới, chẳng là thanh hương vị xúc pháp giới.**

**Nhất thiết trí trí chẳng phải nhãn thức giới, chẳng là nhãn thức giới; chẳng phải nhĩ tử thiết thân ý thức giới, chẳng là nhĩ tử thiết thân ý thức giới.**

**Nhất thiết trí trí chẳng phải nhãn xúc, chẳng là nhãn xúc; chẳng phải nhĩ tử thiết thân ý xúc, chẳng là nhĩ tử thiết thân ý xúc.**

**Nhất thiết trí trí chẳng phải nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, chẳng là nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ; chẳng phải nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, chẳng là nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.**

**Nhất thiết trí trí chẳng phải địa giới, chẳng là địa giới; chẳng phải thủy hỏa phong không thức giới, chẳng là thủy hỏa phong không thức giới.**

**Nhất thiết trí trí chẳng phải nhân duyên, chẳng là nhân duyên. Chẳng phải đẳng vô gián duyên, sở**

**duyên duyên, tăng thượng duyên; chẳng lìa đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên.**

**Nhất thiết trí trí chẳng phải vô minh, chẳng lìa vô minh. Chẳng phải hành, thức, danh sắc, sáu chỗ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử; chẳng lìa hành, thức, danh sắc, sáu chỗ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử.**

**Nhất thiết trí trí chẳng phải Bồ thí Ba-la-mật-đa, chẳng lìa Bồ thí Ba-la-mật-đa. Chẳng phải Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng lìa Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Nhất thiết trí trí chẳng phải nội không, chẳng lìa nội không. Chẳng phải ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không; chẳng lìa ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả**

**đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.**

**Nhất thiết trí trí chẳng phải chơn như, chẳng là chơn như. Chẳng phải pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới; chẳng là pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.**

**Nhất thiết trí trí chẳng phải khổ thánh đế, chẳng là khổ thánh đế; chẳng phải tập diệt đạo thánh đế, chẳng là tập diệt đạo thánh đế.**

**Nhất thiết trí trí chẳng phải bốn tĩn lực, chẳng là bốn tĩn lực. Chẳng phải bốn vô lượng, bốn định vô sắc; chẳng là bốn vô lượng, bốn định vô sắc.**

**Nhất thiết trí trí chẳng phải bốn niệm trụ, chẳng là bốn niệm trụ. Chẳng phải bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; chẳng là bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi.**

**Nhất thiết trí trí chẳng phải không giải thoát môn, chẳng là không giải thoát môn. Chẳng phải**

**vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; chẳng là vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.**

**Nhất thiết trí trí chẳng phải tám giải thoát, chẳng là tám giải thoát. Chẳng phải tám thắng xứ, chín định thứ lớp, mười biến xứ; chẳng là tám thắng xứ, chín định thứ lớp, mười biến xứ.**

**Nhất thiết trí trí chẳng phải đà-la-ni môn, chẳng là đà-la-ni môn; chẳng phải tam-ma-địa môn, chẳng là tam-ma-địa môn.**

**Nhất thiết trí trí chẳng phải Tịnh quán địa, chẳng là Tịnh quán địa. Chẳng phải Chủng tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ-tát địa, Như Lai địa; chẳng là Chủng tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ-tát địa, Như Lai địa.**

**Nhất thiết trí trí chẳng phải Cực hỷ địa, chẳng là Cực hỷ địa. Chẳng phải Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa; chẳng là Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa.**

**Nhất thiết trí trí chẳng phải năm nhãn, chẳng  
là năm nhãn; chẳng phải sáu thần thông, chẳng là  
sáu thần thông.**

**Nhất thiết trí trí chẳng phải Phật mười lực,  
chẳng là Phật mười lực. Chẳng phải bốn vô sở úy,  
bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười  
tám pháp Phật bất cộng; chẳng là bốn vô sở úy, bốn  
vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám  
pháp Phật bất cộng.**

**Nhất thiết trí trí chẳng phải ba mươi hai tướng  
Đại Sĩ, chẳng là ba mươi hai tướng Đại Sĩ; chẳng  
phải tám mươi tùy hảo, chẳng là tám mươi tùy hảo.**

**Nhất thiết trí trí chẳng phải pháp vô vong thất,  
chẳng là pháp vô vong thất; chẳng phải tánh hằng  
trụ xả, chẳng là tánh hằng trụ xả.**

**Nhất thiết trí trí chẳng phải nhất thiết trí,  
chẳng là nhất thiết trí; chẳng phải đạo tướng trí,  
nhất thiết tướng trí, chẳng là đạo tướng trí, nhất  
thiết tướng trí.**

**Nhất thiết trí trí chẳng phải quả Dự lưu, chẳng  
là quả Dự lưu. Chẳng phải quả Nhất lai, quả Bất  
hoàn, quả A-la-hán, Độc giác Bồ-đề; chẳng là quả  
Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A-la-hán, Độc giác Bồ-  
đề.**

**Nhất thiết trí trí chẳng phải các hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát, chẳng là các hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát; chẳng phải chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chẳng là chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.**

**Nhất thiết trí trí chẳng phải pháp hữu sắc, chẳng là pháp hữu sắc; chẳng phải pháp vô sắc, chẳng là pháp vô sắc.**

**Nhất thiết trí trí chẳng phải pháp hữu kiến, chẳng là pháp hữu kiến; chẳng phải pháp vô kiến, chẳng là pháp vô kiến.**

**Nhất thiết trí trí chẳng phải pháp hữu đối, chẳng là pháp hữu đối; chẳng phải pháp vô đối, chẳng là pháp vô đối.**

**Nhất thiết trí trí chẳng phải pháp hữu lậu, chẳng là pháp hữu lậu; chẳng phải pháp vô lậu, chẳng là pháp vô lậu.**

**Nhất thiết trí trí chẳng phải pháp hữu vi, chẳng là pháp hữu vi; chẳng phải pháp vô vi, chẳng là pháp vô vi. Nhất thiết trí trí chẳng phải pháp hữu lượng, chẳng là pháp hữu lượng; chẳng phải pháp vô lượng, chẳng là pháp vô lượng.**

**Nhất thiết trí trí chẳng phải pháp quá khứ, chẳng là pháp quá khứ; chẳng phải pháp vị lai hiện tại, chẳng là pháp vị lai hiện tại.**

**Nhất thiết trí trí chẳng phải pháp thiện, chẳng là pháp thiện; chẳng phải pháp bất thiện vô ký, chẳng là pháp bất thiện vô ký.**

**Nhất thiết trí trí chẳng phải pháp buộc cõi Dục, chẳng là pháp buộc cõi Dục; chẳng phải pháp buộc cõi Sắc Vô sắc, chẳng là pháp buộc cõi Sắc Vô sắc.**

**Nhất thiết trí trí chẳng phải pháp thấy bị dứt, chẳng là pháp thấy bị dứt. Chẳng phải pháp tu bị dứt, không dứt; chẳng là pháp tu bị dứt, không dứt.**

**Nhất thiết trí trí chẳng phải pháp học, chẳng là pháp học. Chẳng phải pháp không học, chẳng học chẳng không học; chẳng là pháp không học, chẳng học chẳng không học. Vì Nhất thiết trí trí xa là tướng các pháp như thế nên chẳng thể chấp lấy. Vì Nhất thiết trí trí xa là các tướng không pháp khả được, không sở đắc nên chẳng thể chấp lấy.**

**Nhất thiết trí trí đã chẳng phải có pháp, cũng chẳng phải không pháp, bởi nhân duyên đây nên chẳng thể chấp lấy. Vậy nên, Bồ-tát tu hành bồ thí, thọ trì tịnh giới hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, mặc dù cầu chứng được Nhất thiết trí trí mà**

**chẳng gọi là nhiếp vào giới cấm thủ được. Nếu các Bồ-tát tu hành bố thí, thọ trì tịnh giới, hồi hướng Thanh văn hoặc bậc Độc giác, chấp lấy tịnh giới, các Bồ-tát này mất Bồ-tát giới, phải biết gọi là phạm giới Bồ-tát.**

**Bấy giờ, Mãn-từ-tử hỏi Xá-lợi-tử rằng: Nếu các Bồ-tát tu hành bố thí, thọ trì tịnh giới hồi hướng Thanh văn hoặc bậc Độc giác, trái phạm giới Bồ-tát đã thọ, các Bồ-tát này vì có nhân duyên có thể hoàn lại tịnh chẳng?**

**Xá-lợi-tử đáp: Nếu Bồ-tát kia đã hồi hướng Thanh văn hoặc bậc Độc giác rồi mà chưa thấy Thánh đế, chưa chứng thật tế, hoặc có nhân duyên dễ có thể hoàn tịnh. Nếu thấy Thánh đế, chứng thật tế rồi, dị kiến sâu nặng khó hoàn tịnh được.**

**Khi ấy, Mãn-từ-tử lại hỏi cụ thọ Xá-lợi-tử rằng: Nếu các Bồ-tát cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng nên cho kia chứng thật tế ư?**

**Xá-lợi-tử đáp: Như vậy, như vậy. Nếu các Bồ-tát cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chẳng nên cho kia chứng nơi thật tế.**

**Mãn-từ-tử nói: Vì nhân duyên nào nếu các Bồ-tát cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng nên cho kia chứng nơi thật tế?**

**Xá-lợi-tử nói: Có các Bồ-tát cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nếu mau cho kia chứng nơi thật tế, các Bồ-tát này hoặc gặp nhân duyên trụ ở Thanh văn hoặc bậc Độc giác, khó nổi khiến khởi tâm Nhất thiết trí. Hoặc gặp Chánh pháp Như Lai ẩn mất, chẳng cầu chứng được Nhất thiết trí trí, bấy giờ bèn chứng Độc giác Bồ-đề, vào cõi Vô dư y Bát-niết-bàn, rốt ráo chẳng chứng được Vô thượng Bồ-đề.**

**Bởi nhân duyên đây, nếu các Bồ-tát cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng nên cho kia mau chứng thực tế, cho đến chưa ngồi tòa diệu Bồ-đề chẳng nên cho kia chứng nơi thật tế. Nếu khi đã ngồi tòa diệu Bồ-đề, sắp chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, mới nên cho kia chứng nơi thật tế để dứt tất cả chướng, chứng Đại Bồ-đề.**

**Lại, Mãn-từ-tử! Nếu các Bồ-tát tu hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên thọ trì tịnh giới Nhị thừa, bởi tịnh giới kia chẳng thể nhiếp thọ được Nhất thiết trí trí, chẳng thể dẫn phát được Nhất thiết trí trí, chẳng thể nhiếp thọ được Bồ-tát Tịnh**

**giới Ba-la-mật-đa, chẳng thể viên mãn được Bồ-tát Tịnh giới Ba-la-mật-đa.**

**Lại, Mãn-từ-tử! Nếu các Bồ-tát tâm làm phân hạn nhiều ích hữu tình, tu hành bố thí, thọ trì tịnh giới, các Bồ-tát này chẳng thể nhiếp thọ Bồ-tát Tịnh giới Ba-la-mật-đa được, chẳng thể viên mãn Bồ-tát Tịnh giới Ba-la-mật-đa được. Vì có sao? Mãn-từ-tử! Vì Bồ-tát Tịnh giới Ba-la-mật-đa không phân hạn vậy.**

**Nếu các Bồ-tát tâm không phân hạn nhiều ích hữu tình, tu hành bố thí, thọ trì tịnh giới, các Bồ-tát này mới năng nhiếp thọ được Bồ-tát Tịnh giới Ba-la-mật-đa, cũng năng viên mãn được Bồ-tát Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Các Bồ-tát này do nhân duyên đây gọi là thành tựu Bồ-tát tịnh giới.**

**Bấy giờ, Mãn-từ-tử hỏi Xá-lợi-tử rằng: Vì sao gọi là Bồ-tát trì giới?**

**Xá-lợi-tử đáp: Nếu các Bồ-tát tùy chỗ thi hành, tất cả hồi hướng Vô thượng Bồ-đề, cùng các hữu tình làm nhiều ích lớn, tận đời vị lai không gián không đoạn. Phải biết đây là Bồ-tát trì giới.**

**Nếu các Bồ-tát tùy chỗ hộ giới, tất cả hồi hướng Vô thượng Bồ-đề, cùng các hữu tình làm nhiều ích**

**lớn, tận đời vị lai không gián không đoạn. Phải biết đây là Bồ-tát trì giới.**

**Nếu các Bồ-tát dù lâu đại kiếp số cát Căng-già tu hành tịnh giới khiến được viên mãn, mà chẳng hồi hướng Vô thượng Bồ-đề, cùng các hữu tình làm nhiều ích lớn, tận đời vị lai không gián không đoạn, các Bồ-tát này chẳng thể nhiếp thọ được Bồ-tát Tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng thể viên mãn được Bồ-tát Tịnh giới Ba-la-mật-đa.**

**Nếu các Bồ-tát dù lâu đại kiếp số cát Căng-già tu hành tịnh giới khiến được viên mãn, mà tâm hồi hướng Thanh văn Độc giác, các Bồ-tát này chẳng thể nhiếp thọ được Bồ-tát Tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng thể viên mãn được Bồ-tát Tịnh giới Ba-la-mật-đa.**

**Nếu các Bồ-tát dù chẳng thọ trì tịnh giới Nhị thừa, mà chẳng gọi là kẻ phạm tịnh giới. Nếu các Bồ-tát hồi hướng Thanh văn Độc giác, dù thọ trì nhiều tịnh giới Nhị thừa mà đáng gọi là kẻ phạm tịnh giới. Vì có sao? Mãn-từ-tử! Nếu các Bồ-tát hồi hướng Thanh văn hoặc bậc Độc giác, phải biết đây gọi hành nơi phi xứ. Nói phi xứ ấy tức bậc Nhị thừa, vì chẳng phải chỗ sở hành các Bồ-tát vậy.**

**Bấy giờ, Mãn-từ-tử hỏi Xá-lợi-tử rằng: Vì sao gọi là Bồ-tát hành xứ?**

**Xá-lợi-tử đáp: Tác ý tương ưng Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; phải biết đây là chỗ hành của Bồ-tát.**

**Lại, Mãn-từ-tử! Tác ý tương ưng nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không; phải biết đây là chỗ hành Bồ-tát.**

**Lại, Mãn-từ-tử! Tác ý tương ưng chơn như pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới; phải biết đây là chỗ hành Bồ-tát.**

**Lại, Mãn-từ-tử! Bồ-tát tác ý tương ưng sở học bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; phải biết đây là chỗ hành Bồ-tát.**

**Lại, Mãn-từ-tử! Bồ-tát tác ý tương ưng sở học bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm**

**căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; phải biết đây là chỗ hành Bồ-tát.**

**Lại, Mãn-từ-tử! Bồ-tát tác ý tương ưng sở học không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; phải biết đây là chỗ hành Bồ-tát.**

**Lại, Mãn-từ-tử! Bồ-tát tác ý tương ưng sở học tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ lớp, mười biến xứ; phải biết đây là chỗ hành Bồ-tát.**

**Lại, Mãn-từ-tử! Bồ-tát tác ý tương ưng Cực hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa; phải biết đây là chỗ hành Bồ-tát.**

**Lại, Mãn-từ-tử! Bồ-tát tác ý tương ưng tất cả đà-la-ni môn, tất cả tam-ma-địa môn; phải biết đây là chỗ hành Bồ-tát.**

**Lại, Mãn-từ-tử! Bồ-tát tác ý tương ưng sở học năm nhãn, sáu thần thông; phải biết đây là chỗ hành Bồ-tát.**

**Lại, Mãn-từ-tử! Bồ-tát tác ý tương ưng Như Lai mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, cho**

**đến Nhất thiết trí trí; phải biết đây là chỗ hành Bồ-tát.**

**Nếu các Bồ-tát chắc vậy, trụ vậy, hành chỗ hành xứ đây, nên biết đây là Bồ-tát trì giới.**

**Lại, Mãn-từ-tử! Nếu các Bồ-tát tuy ở nơi cư gia lâu đại kiếp số cát Căng-già hưởng năm diệu dụng, mà chẳng phát khởi tâm hướng tới bậc Thanh văn Độc giác, các Bồ-tát này nên biết chẳng gọi phạm Bồ-tát giới. Vì có sao?**

**Mãn-từ-tử! Các Bồ-tát ấy ý vui tăng thượng, vì không lui hoại vậy. Những gì gọi là ý vui tăng thượng? Nghĩa là định tới cầu Nhất thiết trí trí. Ví như có người đối của cải kẻ khác thật chẳng cướp trộm, oan uổng bị cầm tù, tuy lâu nhiều thời mà vui thắng ý thường không lui hoại. Đối của cải của người khác không tâm cướp trộm, mặc dù cùng người ác đồng bị tù cầm mà chẳng gọi là giặc. Như vậy, Bồ-tát tuy ở cư gia lâu đến đại kiếp số cát Căng-già hưởng năm diệu dụng, mà vui thắng ý thường chẳng lui hoại, nghĩa là thường tới cầu Nhất thiết trí trí, thường chẳng phát khởi tâm Nhị thừa, vậy nên chẳng gọi phạm Bồ-tát giới.**

**Nếu các Bồ-tát tuy lâu đại kiếp số cát Căng-già tu hành phạm hạnh mà khởi tâm hồi hướng bậc Nhị**

thừa, nên biết chẳng gọi kẻ trì tịnh giới. Vì có sao? Vì kia bỏ Tịnh giới Ba-la-mật-đa, an trụ giới Thanh văn Độc giác thừa. Nếu các Bồ-tát an trụ giới Thanh văn Độc giác thừa, chẳng gọi Bồ-tát. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ-tát này xa lìa Tịnh giới Ba-la-mật-đa, không tâm tới cầu Nhất thiết trí trí, định chẳng thể chứng được Vô thượng Bồ-đề.

Lại, Mãn-từ-tử! Nếu các Bồ-tát khởi tâm như vậy: Ta phải tinh siêng lâu bấy nhiêu kiếp trôi lăn sanh tử, định sẽ dẫn khởi Nhất thiết trí trí. Các Bồ-tát đây do khởi tâm này chẳng thể chứng được Nhất thiết trí trí.

Khi ấy, Mãn-từ-tử bèn hỏi cụ thọ Xá-lợi-tử rằng: Nếu các Bồ-tát tâm khởi làm phân hạn rằng: “Ta phải tinh siêng lâu bấy nhiêu kiếp định sẽ chứng được Nhất thiết trí trí”, tâm mong cầu như thế có làm lỗi gì mà chẳng thể được Nhất thiết trí trí?

Xá-lợi-tử đáp: Các Bồ-tát ấy chán sợ sanh tử, mau cầu Bồ-đề. Do tâm mau nên bèn làm phân hạn. Bởi làm phân hạn, chẳng thể thành xong được căn lành thù thắng. Bởi sợ sanh tử, hoặc cầu quả Thanh văn, Độc giác thừa. Chẳng phải làm phân hạn mà năng nhiều ích được vô lượng hữu tình. Chẳng phải

**làm phân hạn mà năng viên mãn được vô lượng Bồ thí Ba-la-mật-đa. Chẳng phải chẳng viên mãn vô lượng Bồ thí Ba-la-mật-đa mà năng chứng được Nhất thiết trí trí!**

**Nếu các Bồ-tát tâm làm phân hạn, dù cho trải qua đại kiếp số cát Căng-già tu hành Bồ thí Ba-la-mật-đa, mà cũng chẳng thể viên mãn được Bồ thí Ba-la-mật-đa. Bồ-tát Bồ thí Ba-la-mật-đa không ngăn mé, nên Nhất thiết trí trí cũng không ngăn mé. Nếu chẳng viên mãn Bồ-tát Bồ thí Ba-la-mật-đa mà năng chứng được Nhất thiết trí trí, không có lẽ ấy. Vậy nên, Bồ-tát muốn cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng nên khởi tâm làm phân hạn mau cầu chứng được Nhất thiết trí trí.**

**Lại, Mãn-từ-tử! Nếu các Bồ-tát cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, các Bồ-tát này quyết định tâm chẳng nên làm phân hạn tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Hoặc thời hoặc lúc ở lâu sanh tử tu hạnh Bồ-tát, bấy giờ khi đó sở tu Bồ thí cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa dần khéo thành thực, kham năng chứng được Nhất thiết trí trí.**

**Như đồ đất mới dựng đầy nước trong để phơi nắng giữa ngày, như như nhiều thời được nước thấm nhuần, như vậy như vậy đồ ấy càng thêm bền chắc. Như vậy, Bồ-tát hoặc thời hoặc lúc ở lâu sanh**

tử tu hạnh BỒ-tát, bấy giờ khi đó sở tu BỒ thí cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa dần khéo thành thực, kham năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Lại, Mãn-từ-tử! Như chiếc bình sứ mới đựng đầy dầu tô như như lâu ngày, như vậy như vậy mỡ dầu thấm dần, do đây bền kín có sức kham năng. Như vậy, BỒ-tát hoặc thời hoặc lúc ở lâu sanh tử tu hạnh BỒ-tát, bấy giờ khi đó dần gặp nhiều Phật và đệ tử Phật tin kính cúng dường.

Hoặc thời hoặc lúc dần gặp nhiều Phật và đệ tử Phật tin kính cúng dường, bấy giờ khi đó dần nhờ nhiều Phật và đệ tử Phật dạy răn dạy trao.

Hoặc thời hoặc lúc dần nhờ nhiều Phật và đệ tử Phật dạy răn dạy trao, bấy giờ khi đó được nghe thuyết BỒ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Hoặc thời hoặc lúc dần được nghe thuyết BỒ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, bấy giờ khi đó dần năng tu tập được BỒ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Hoặc thời hoặc lúc khéo năng tu tập được BỒ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, bấy giờ khi đó dần viên mãn nữa BỒ

**thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Hoặc thời hoặc lúc dần viên mãn nữa Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, bấy giờ khi đó dần được gần kề Nhất thiết trí trí.**

**Hoặc thời hoặc lúc dần được gần kề Nhất thiết trí trí, bấy giờ khi đó dần dứt các chướng, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.**

**Lại, Mãn-từ-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát hoặc thời hoặc lúc khởi tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, bấy giờ khi đó không cho tâm xen khởi duyên cảnh khác. Hoặc thời hoặc lúc không cho tâm xen khởi cảnh khác, bấy giờ khi đó Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa nối nhau thấm nơi tâm dần được viên mãn. Vì nhờ tâm nối nhau viên mãn dần, nên gọi tâm năng dẫn phát Nhất thiết trí. Tâm đây nối nhau không hở không dứt, cho đến chứng được Nhất thiết trí trí.**

**Như bình chứa dầu tô như như lâu ngày, như vậy như vậy khí tô thấm nhiễm khắp bình, chẳng chịu khínào đến huân nhiễm được. Như vậy, chúng Bồ-tát Ma-ha-tát khởi tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, tâm duyên cảnh khác chẳng thể xen tạp được.**

**Do không xen tạp, Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa huân tập viên mãn. Các ác ma quân muốn rình làm rối, quyết chẳng thể được. Vì có sao?**

**Mãn-từ-tử! Nếu đối cảnh đây ma rình làm rối, các Bồ-tát này tức thì khởi tâm tương ưng Nhất thiết trí trídối cảnh đây, do đây ác ma chẳng làm gì được. Như vậy, Bồ-tát hoặc thời hoặc lúc ở lâu sanh tử tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa, bấy giờ khi đó dần thờ nhiều Phật và các đệ tử.**

**Hoặc thời hoặc lúc dần thờ nhiều Phật và các đệ tử, bấy giờ khi đó nghe thuyết Bồ thí cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Hoặc thời hoặc lúc nghe thuyết Bồ thí cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa, bấy giờ khi đó năng siêng tinh tiến suy gẫm đúng lý đã thuyết Bồ thí cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Hoặc thời hoặc lúc năng siêng tinh tiến suy gẫm đúng lý đã thuyết Bồ thí cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa, bấy giờ khi đó năng siêng tinh tiến không trái tu tập đã thuyết Bồ thí cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Hoặc thời hoặc lúc năng siêng tinh tiến không trái tu tập đã thuyết Bồ thí cho đến Bát-nhã Ba-la-**

**mật-đa, bấy giờ khi đó nơi tâm nối nhau Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa dần được viên mãn.**

**Hoặc thời hoặc lúc nơi tâm nối nhau Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa dần được viên mãn, bấy giờ khi đó dần được gần kề Nhất thiết trí trí. Nhờ đây mau chứng Vô thượng Bồ-đề, cùng các hữu tình làm nhiều ích lớn.**

**Lại, Mãn-từ-tử! Nếu các Bồ-tát muốn khuyên dẫn người thọ trì tịnh giới, các Bồ-tát này trước nên tự khởi pháp tâm tâm sở tương ưng tịnh giới, nhiên hậu khuyên người thọ trì tịnh giới. Đã khuyên dẫn người thọ trì tịnh giới rồi, lại khiến hồi hướng Nhất thiết trí trí. Như vậy, Bồ-tát tự tu căn lành hồi hướng sở cầu Nhất thiết trí trí, lại năng khuyên dẫn các hữu tình khác khởi tâm thanh tịnh thọ trì tịnh giới. Thọ trì giới rồi, lại khiến hồi hướng Nhất thiết trí trí, mới có thể gọi là đối các thiện nam tử thiện nữ nhân thấy năng khéo hóa đạo.**

**Nếu các Bồ-tát dạy răn dạy trao kẻ tới Thanh văn thừa khiến siêng tu học Bồ-tát Tịnh giới Ba-la-mật-đa, hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí, các Bồ-tát này hơn kẻ Thanh văn thừa.**

**Nếu người Thanh văn dạy răn dạy trao kẻ tới Bồ-tát thừa khiến siêng tu học Bồ-tát Tịnh giới Ba-la-mật-đa, hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí, người Thanh văn này chẳng hơn kẻ Bồ-tát mà là Bồ-tát càng hơn nơi kia.**

**Như có nam tử công người chơn kim xa tới nước khác, người chơn kim này vẻ sáng nhan mạo hơn nam tử kia. Như vậy, nếu có người Thanh văn thừa số cát Căng-già dạy răn dạy trao kẻ tới Bồ-tát thừa khiến siêng tu học Bồ-tát Tịnh giới Ba-la-mật-đa hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí. Một Bồ-tát đây hơn tất cả người Thanh văn thừa.**

**Lại như nam tử công người thủy tinh xa tới nước khác, người thủy tinh đây vẻ sáng nhan mạo hơn nam tử kia. Như vậy, người Thanh văn thừa số cát Căng-già thế giới Tam thiên đại thiên dạy răn dạy trao kẻ tới Bồ-tát thừa khiến siêng tu học Bồ-tát Tịnh giới Ba-la-mật-đa, hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí. Một Bồ-tát đây hơn tất cả người Thanh văn thừa kia. Vì có sao? Mãn-từ-tử! Các người Thanh văn hoặc thời hoặc lúc dạy răn dạy trao một Bồ-tát đây, bấy giờ khi đó càng hơn tất cả người Thanh văn.**

**Giả sử các người Thanh văn trụ lâu kiếp số cát Căng-già dạy răn dạy trao một Bồ-tát đây khiến**

**siêng tu học BỒ-tát Tịnh giới Ba-la-mật-đa, hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí, một BỒ-tát đây công đức căn lành ngày đêm tăng trưởng.**

**Lại, Mãn-từ-tử! Ví như vàng thật thường hằng trui rèn, sắc sáng càng thịnh. BỒ-tát cũng vậy, hoặc thời hoặc lúc chúng các Thanh văn dạy răn dạy trao khiến siêng tu học BỒ-tát Tịnh giới Ba-la-mật-đa, hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí; bấy giờ khi đó BỒ-tát Tịnh giới Ba-la-mật-đa càng được trong sáng.**

**Hoặc thời hoặc lúc BỒ-tát Tịnh giới Ba-la-mật-đa càng được trong sáng, bấy giờ khi đó càng hơn bấy nhiêu công đức tất cả người Thanh văn thừa. Bởi công đức của kia hồi hướng Niết-bàn, chẳng năng cầu tới Nhất thiết trí trí.**

**Lại, Mãn-từ-tử! Như ngọc phệ lưu ly hoặc thời hoặc lúc kẻ thợ mài lâu, bấy giờ khi đó sắc sáng càng trong. Như vậy, BỒ-tát hoặc thời hoặc lúc chúng các Thanh văn dạy răn dạy trao khiến siêng tu học BỒ-tát Tịnh giới Ba-la-mật-đa, hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí; bấy giờ khi đó BỒ-tát Tịnh giới Ba-la-mật-đa càng được trong sáng.**

**Hoặc thời hoặc lúc BỒ-tát Tịnh giới Ba-la-mật-đa càng được trong sáng, bấy giờ khi đó càng hơn**

**bao nhiêu công đức tất cả người Thanh văn thừa. Bởi công đức của kia hồi hướng Niết-bàn, chẳng năng cầu tới Nhất thiết trí trí.**

**Lại, Mãn-từ-tử! Như thợ vẽ khéo dùng các màu sắc vẽ làm tượng người. Như như trước lấy một sắc vẽ làm mô dạng, với khi sau điền lấp khắp các màu. Hoặc thời hoặc lúc dùng các màu sắc dần hồi điền lấp, bấy giờ khi đó dung mạo hình sắc lại càng đẹp lạ hơn họa sĩ kia bội trăm ngàn vạn.**

**Như vậy, Bồ-tát hoặc thời hoặc lúc chúng các Thanh văn dạy răn dạy trao khiến siêng tu học Bồ-tát Tịnh giới Ba-la-mật-đa, hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí; bấy giờ khi đó Bồ-tát Tịnh giới Ba-la-mật-đa càng được trong sáng.**

**Hoặc thời hoặc lúc Bồ-tát Tịnh giới Ba-la-mật-đa càng được trong sáng, bấy giờ khi đó càng hơn bao nhiêu công đức tất cả người Thanh văn thừa. Bởi công đức của kia hồi hướng Niết-bàn, chẳng năng cầu tới Nhất thiết trí trí, mà Bồ-tát đây do các Thanh văn dạy răn dạy trao sở tu các thứ công đức căn lành ngày đêm tăng trưởng.**

**Lại, Mãn-từ-tử! Như người trồng cây theo thời tưới bón, sửa sang giữ gìn, hoặc thời hoặc lúc tưới**

**bón cây này giữ gìn sửa sang, bấy giờ khi đó cây ấy tăng trưởng lượng cao lớn dần.**

**Như vậy, Bồ-tát được vô lượng Thanh văn dạy răn dạy trao khiến siêng tu học Bồ-tát Tịnh giới Ba-la-mật-đa, hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí, mà Bồ-tát này hoặc thời hoặc lúc được vô lượng Thanh văn dạy răn dạy trao khiến siêng tu học Bồ-tát Tịnh giới Ba-la-mật-đa, hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí; bấy giờ lúc đó Bồ-tát Tịnh giới Ba-la-mật-đa lần hồi tăng trưởng.**

**Hoặc thời hoặc lúc Bồ-tát Tịnh giới Ba-la-mật-đa lần hồi tăng trưởng, bấy giờ khi đó hơn khắp tất cả Thanh văn Độc giác. Bồ-tát Tịnh giới Ba-la-mật-đa càng sáng càng thịnh, lần hồi gần kề bản sở nguyện cầu Nhất thiết trí trí, do đây hơn khắp Thanh văn Độc giác.**

**Lại, Mãn-từ-tử! Ví như có người cầm chút lửa đóm đốt cỏ cây khô, hoặc thời hoặc lúc lửa nung cỏ cây, bấy giờ khi đó lửa tăng trưởng dần. Hoặc thời hoặc lúc lửa tăng trưởng dần, bấy giờ khi đó lửa ngọn càng lớn, lần hồi càng soi sáng được do-tuần, nhiều trăm ngàn do-tuần, cho đến vô lượng.**

**Như vậy, Bồ-tát được vô lượng Thanh văn dạy răn dạy trao khiến siêng tu học Bồ-tát Tịnh giới Ba-**

**la-mật-đa, hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí, mà Bồ-tát này hoặc thời hoặc lúc vô lượng Thanh văn dạy răn dạy trao khiến siêng tu học Bồ-tát Tịnh giới Ba-la-mật-đa, hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí; bấy giờ khi đó Bồ-tát Tịnh giới Ba-la-mật-đa lần hồi sáng thịnh.**

**Hoặc thời hoặc lúc Bồ-tát Tịnh giới Ba-la-mật-đa lần hồi sáng thịnh, bấy giờ khi đó hơn vô lượng bao nhiêu công đức người Thanh văn thừa dạy răn dạy trao. Bởi công đức của kia hồi hướng Niết-bàn, chẳng năng cầu tới Nhất thiết trí trí.**

**Lại, Mãn-từ-tử! Ví như có người đào mỏ lấy vàng, vàng ra đem bán sở đắc giá trị, người mua vàng quý hơn người bán kia bội nhiều trăm ngàn.**

**Như vậy, Bồ-tát hoặc thời hoặc lúc được vô lượng Thanh văn dạy răn dạy trao khiến siêng tu học Bồ-tát Tịnh giới Ba-la-mật-đa, hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí; bấy giờ khi đó Bồ-tát Tịnh giới Ba-la-mật-đa hơn bao nhiêu công đức Thanh văn kia bội nhiều trăm ngàn. Bởi công đức của kia hồi hướng Niết-bàn, chẳng năng cầu tới Nhất thiết trí trí. Bồ-tát Tịnh giới Ba-la-mật-đa quyết định cầu tới Nhất thiết trí trí cùng loại hữu tình làm nhiều ích lớn.**

**Bấy giờ, Mãn-từ-tử thưa Xá-lợi-tử rằng: Bồ-tát trọn nên diệu pháp rộng lớn. Nghĩa là các Bồ-tát dạy răn dạy trao kẻ tới Thanh văn thừa khiến siêng tu học Bồ-tát Tịnh giới Ba-la-mật-đa, hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí, các Bồ-tát này hơn kẻ Thanh văn thừa.**

**Nếu người Thanh văn dạy răn dạy trao kẻ tới Bồ-tát thừa khiến siêng tu học Bồ-tát Tịnh giới Ba-la-mật-đa, hồi hướng cầu tới Nhất thiết trí trí, người Thanh văn này chẳng hơn kẻ Bồ-tát. Đây là Bồ-tát càng hơn nơi kia!**

**Khi ấy, Xá-lợi-tử ấn định cụ thọ Mãn-từ-tử rằng: Như vậy, như vậy. Bồ-tát trọn nên diệu pháp rộng lớn hơn khắp Độc giác và Thanh văn.**

--- o0o ---